

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH A**

Bản án số: 40/2022/DS-ST
Ngày: 26 - 4 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng góp
hụi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Thụy.
2. Bà Lê Thị Thanh Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Bích, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 259/92021/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số 1009/10, tổ 4 khóm T7, phường M, thành phố L, tỉnh A;

Bị đơn: Ông Phạm Lê V, sinh năm 1978;

Bà Vương Thị Diễm T, sinh năm 1977.

Hộ khẩu thường trú: 61/4B tổ 11, đường T, khóm Đ2 phường M, thành phố L, tỉnh A;

Địa chỉ liên lạc: Số 68 đường số 7, khóm T8, phường M, thành phố L, tỉnh A;

(Bà H, ông V, bà T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Kim H trình bày:**

Bà Nguyễn Kim H và bà Vương Thị Diễm T có mối quan hệ chơi hụi với nhau, bà Hạnh là chủ hụi, ông Phạm Lê V là chồng bà T. Tính đến thời điểm ngày 21/4/2021 bà T và ông V còn nợ lại bà H số tiền hụi 267.800.000 đồng. Bà T viết biên nhận cùng ngày xác nhận số nợ trên với bà H.

Từ ngày 21/4/2021 đến ngày 14/7/2021, mỗi ngày bà T đóng cho bà H 200.000đ tiền lãi. Tuy nhiên khi bà H đến lấy tiền lãi thì nhiều lần không lấy được tiền mà nhận đồ chơi của shop bà T để trừ nợ.

Bà H yêu cầu vợ chồng ông V, bà T có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền nợ hụi là 267.800.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 11/11/2021 với mức lãi 200.000đồng/ngày là 24.650.000 đồng.

Bà H yêu cầu bà T và ông V cùng có trách nhiệm trả cho bà số tiền 292.450.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày viết đơn khởi kiện (11/11/2021) đến khi xét xử với mức lãi suất 20%/năm là 58.970.739 đồng.

*** Theo bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Vương Thị Diễm T trình bày:**

Bà Vương Thị Diễm T và ông Phạm Lê V là vợ chồng. Từ năm 2018, bà T có tham gia 05 dây hụi ngày 300.000đ do bà Nguyễn Kim H làm chủ hụi. Bà T hốt hụi được tổng số tiền 60.000.000đ, đóng hụi chết mỗi ngày 1.500.000đ ($300.000đ \times 5 \text{ dây} = 1.500.000đ$) thời gian 42 ngày là mãn. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh nên bà T không hoàn thành nghĩa vụ góp hụi với bà H và nợ lại khoản 100.000.000đ. Hai bên thỏa thuận bà T đồng ý đóng lãi số tiền trên với mức lãi suất 15%/tháng (mỗi ngày góp 500.000đ). Đầu năm 2020 bà T trả cho bà H 20.000.000đ và xin giảm số tiền góp xuống còn 400.000đ/ngày, sau đó là 300.000đ/ngày đến tháng 10/2021 thì ngưng đóng lãi. Bà T và bà H đối chiếu sổ sách và thống nhất tổng cộng vừa tiền nợ hụi, vừa lãi, vừa tiền mượn thêm tính đến ngày 20/4/2021 là 267.800.000 đồng. Bà T viết biên nhận xác nhận số nợ còn lại là 267.800.000 đồng giao biên nhận cho bà H giữ

Bà T đồng ý trả cho bà H 280.000.000 đồng, yêu cầu không tính lãi, yêu cầu thỏa thuận thời gian, phương thức thanh toán ở gian đoạn thi hành án.

*** Bị đơn ông Phạm Lê V trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:**

Ông V là chồng bà Vương Thị Diễm T. Trước đây việc vợ ông và bà Nguyễn Kim H chơi hụi hay vay tiền với nhau số tiền cụ thể bao nhiêu ông không rõ. Vợ ông lấy tiền hụi và tiền vay của bà H về để bổ sung nguồn vốn cho shop của hai vợ chồng. Ông chỉ biết là mỗi ngày bà H đến shop của hai vợ chồng ông để lấy tiền khi thì 500.000đ, khi thì 300.000đ. Trước đây ông cho rằng đó là tiền góp, góp trừ dần vào vốn nên khi vợ ông không có mặt ở shop bà H đến đòi tiền thì ông có vài lần trực tiếp giao tiền cho bà H nhưng thời gian dài nên ông không nhớ rõ tổng số tiền đã đưa cho bà H là bao nhiêu. Nay bà H khởi kiện vợ chồng ông ra tòa án yêu

cầu trả số tiền 292.450.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 11/11/2021 đến khi xét xử ông V không đồng ý. Ông V thống nhất ý kiến của bà T đồng ý thanh toán cho bà H 200.000.000 đồng, yêu cầu không tính lãi, trả dần mỗi tháng 2.000.000đ đến khi dứt nợ.

** Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:*

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Phạm Lê V và bà Vương Thị Diễm T cùng có trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền 292.450.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 11/11/2021 đến khi xét xử.

Bị đơn ông Phạm Lê V và bà Vương Thị Diễm T không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông V, bà T đồng ý thanh toán cho bà H số tiền 267.800.000 đồng yêu cầu không tính lãi và trả dần mỗi tháng 2.000.000đ đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim H là quan hệ tranh chấp hợp đồng góp hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố L theo khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Phạm Lê V và bà Vương Thị Diễm T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 61/4B tổ 11 đường T, khóm Đ2 phường M, thành phố L, tỉnh A và hiện nay đang sinh sống tại: Số 68 đường số 7, khóm T8, phường M, thành phố L, tỉnh A nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố L theo điểm a khoản 3 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Tuy bà H, bà T không cung cấp được sổ hội nhưng cả hai đều thống nhất số tiền 267.800.000 đồng tại biên nhận nợ ngày 21/4/2021 là tiền nợ hội của nhưng đây hội đã hót do bà H làm chủ hội, bà T là hội viên tham gia và có nghĩa vụ phải góp lại cho chủ hội (Bà H).

Nguyên đơn bà H căn cứ vào biên nhận ngày 21/4/2021 để yêu cầu vợ chồng ông V và bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn là 267.800.000 đồng.

Bị đơn bà T trình bày chỉ còn nợ bà H số tiền vốn là 120.000.000 đồng. Biên nhận ngày 21/4/2021 là bao gồm tiền lãi chưa đóng và tiền vốn vay 120.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lời trình bày ra bà T không cung cấp cho tòa án chứng cứ chứng minh số tiền tại Biên nhận ngày 21/4/2021 là bao gồm tiền lãi chưa đóng và tiền vốn vay, tiền hội còn nợ lại nên không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về trách nhiệm liên đới trả nợ của bị đơn Phạm Lê V: Mặc dù việc xác lập hợp đồng góp hui với bà H do bà T tự mình thực hiện. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 11/02/2022 và tại phiên tòa hôm nay, ông V thừa nhận bà T dùng tiền chơi hui để bổ sung vốn kinh doanh cho shop của hai vợ chồng, ông có vài lần trực tiếp giao tiền cho bà H tại Shop khi bà H đến lấy tiền mà không có bà T vợ ông ở nhà nên đủ cơ sở để xem xét buộc trách nhiệm liên đới trả nợ của ông V theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về yêu cầu của bà T, ông V đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 267.800.000 đồng yêu cầu không tính lãi và trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi dứt nợ. Yêu cầu trên không được bà H thống nhất nên không có cơ sở để xem xét.

Từ phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở xem xét phù hợp quy định tại Điều 474, 479 của Bộ luật Dân sự, Điều 27, khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2021 của Chính phủ về Hộ, hui, biểu, phường.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Vương Thị Diễm T và ông Phạm Lê V phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Kim H 267.800.000đ theo biên nhận ngày 21/4/2021.

[2.4] Về yêu cầu tính lãi:

Do bà T, ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán và gây thiệt hại cho nguyên đơn do đó yêu cầu của bà H về tiền lãi phát sinh là phù hợp với điều 468 Bộ luật Dân sự, Điều 22 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2021 của Chính phủ về Hộ, hui, biểu, phường.

Tuy nhiên, xét yêu cầu của bà H buộc bà T, ông V cùng có trách nhiệm trả lãi trên số tiền 292.450.000 đồng từ ngày viết đơn khởi kiện (11/11/2021) đến khi xét xử với mức lãi suất 20%/năm (vốn 267.800.000đ, 24.650.000 đồng tiền lãi từ ngày 21/4/2021 đến ngày 11/11/2021) với số tiền 58.970.739 đồng.

$$292.450.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times (368 \text{ ngày}/365) = 58.970.739 \text{ đồng.}$$

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu tính lãi của bà H là vượt quá quy định về lãi suất của ngân hàng nhà nước nên cần được điều chỉnh lại. Lãi suất được tính lại như sau: Từ ngày 21/4/2021 đến ngày xét xử là 368 ngày.

$$267.800.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times (368 \text{ ngày}/365) = 54.000.000 \text{ đồng.}$$

Bà T, ông V phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi cho bà H là 54.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần lãi suất vượt quá quy định là số tiền 4.970.739 đồng (58.970.739 đồng - 54.000.000 đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Kim H được chấp nhận một phần nên bà H phải nộp án phí trên phần không được Tòa án chấp nhận.

Bị đơn bà Vương Thị Diễm T và ông Phạm Lê V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 474, 479 của Bộ luật Dân sự,

Điều 27, khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Hộ, hội, biểu, phường.

Điều c khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim H.

Buộc bị đơn bà Vương Thị Diễm T và ông Phạm Lê V cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Kim H số tiền 321.800.000 đồng (Trong đó vốn 267.800.000 đồng và lãi tính đến ngày 24/4/2022 là 54.000.000 đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần lãi suất vượt quá quy định là 4.970.739 đồng làm tròn số là 4.970.000 đồng

3. Án phí:

- Bà Nguyễn Kim H nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Án phí được khấu trừ vào 7.311.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000826 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Bà H được nhận lại số tiền 7.011.000 đồng.

- Bà Vương Thị Diễm T và ông Phạm Lê V liên đới nộp số tiền 16.090.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh A;
- VKSND TP. L;
- Chi cục THADS TP. L;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Minh Trang